

Sở GD và ĐT TP Đà Nẵng

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Tổ: Ngữ Văn

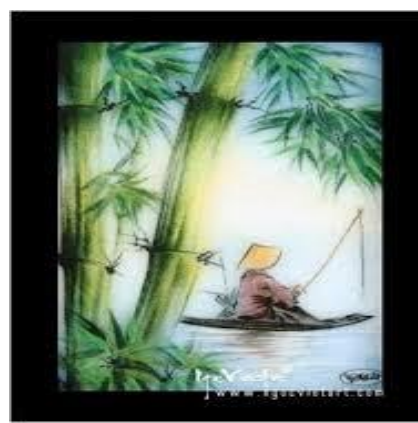
GV: Nguyễn Thị Nền

Thời gian thực hiện: Tuần 11,12,13 (tiết 1-10)

Lớp dạy: 11/3

Tiết 1 - 10: CHUYÊN ĐỀ 1

TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM



I. Mục tiêu

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực chung

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ thông qua tổng hợp quá trình dạy **các kĩ năng Đọc - Viết - Nói - Nghe**

- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam.

- Biết viết một báo cáo nghiên cứu.

- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học trung đại Việt Nam.

- Biết thuyết trình một vấn đề của văn học trung đại Việt Nam.

Phẩm chất

- Rèn luyện tư duy khoa học, biết vận dụng một số thao tác nghiên cứu cơ bản nhằm chiếm lĩnh tri thức.
- Biết liên kết nhiều nội dung tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập để phát triển năng lực.
- Giải quyết được một vấn đề học tập mang tính phức hợp, đòi hỏi có sự kết nối với thực tiễn và tìm ra được các chiến lược, cách thức giải quyết vấn đề.
- Củng cố, mở rộng những kiến thức về văn học
- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

II. Thiết bị và học liệu

1. Về phía học sinh: HS nhận phiếu học tập từ GV, chuẩn bị nội dung thảo luận. Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.
2. Về phía giáo viên: GV chuẩn bị tài liệu tham khảo (sách báo, tạp chí,... có liên quan đến nội dung CD1); các bảng biểu, kế hoạch hướng dẫn cho HS; máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. Tiến trình dạy học

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

n thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động: HS quan sát hình ảnh, thảo luận cặp đôi trả lời nhanh câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV trình chiếu 3 hình ảnh yêu cầu HS quan sát và trả lời nhanh câu hỏi:

Phiếu trả lời nhanh



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Câu 1. Nhận diện và gọi tên những hình ảnh trên	Hình 1: ? Hình 2: ? Hình 3: ?
Câu 2. Đọc câu thơ có liên quan đến hình 1 và 2	?
Câu 3. Tìm mối liên hệ giữa hai hình ảnh 1,2 với hình ảnh 3	- Giường kia: ? - Đàn kia: ?

Câu 4. Thành ngữ Hán Việt nào diễn tả đầy đủ ý 3 hình ảnh trên?	?
Hiện tượng trên là thủ pháp quen thuộc của thơ ca trung đại? Anh (chị) hãy gọi tên những thủ pháp đó.	?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS xem hình ảnh, thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi
- GV quan sát, gợi ý nếu cần.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi đại diện HS trả lời câu hỏi
- Các HS khác quan sát, bổ sung ý kiến.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học

Dự kiến trả lời câu hỏi:

Phiếu trả lời nhanh

  	
Câu 1. Nhận diện và gọi tên những hình ảnh:	Hình 1: Giường treo không được sử dụng Hình 2: Đàn bị bỏ không Hình 3: Hai người bạn tâm giao
Câu 2. Câu thơ có liên quan đến hình 1 và 2:	<i>Giường kia treo những hững hờ Đàn kia gãy cũng ngán ngơ tiếng đàn</i> (Trích <i>Khóc Dương Khuê</i> , Nguyễn Khuyến)
Câu 3. Mối liên hệ giữa hai hình ảnh 1,2 với hình ảnh 3:	- Giường kia: mượn ý từ câu chuyện của Trần Phồn đời Hậu Hán. Trần Phồn có bạn là Tử Trĩ. Phồn quý bạn đến mức dành riêng cho bạn một chiếc giường, khi bạn đến chơi thì hạ xuống, lúc về thì lại treo giường lên. - Đàn kia: câu chuyện kể về tình bạn giữa Bá Nha và Chung Tử Kì. Bá Nha là người đàn giỏi, còn Chung Tử Kì chỉ cần nghe tiếng đàn của Bá Nha là hiểu được ý tưởng của người đánh đàn. Sau khi Tử Kì chết, Bá Nha đã treo đàn không gảy nữa vì cho rằng không còn ai có thể hiểu được tiếng đàn của mình.
Câu 4. Thành ngữ Hán	Tri âm tri kỉ

Viết diễn tả đầy đủ ý 3 hình ảnh trên:	
Hiện tượng trên là thủ pháp quen thuộc của thơ ca trung đại. Những thủ pháp đó là:	Sử dụng ước lệ tượng trưng, dùng điển tích, điển cố => Lối ít, ý nhiều

→GV dẫn vào bài

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu: Giúp HS

- Biết các yêu cầu và cách thức nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam.
- Biết viết một báo cáo nghiên cứu.
- Vận dụng được một số hiểu biết từ chuyên đề để đọc hiểu và viết về văn học trung đại Việt Nam.
- Biết thuyết trình một vấn đề của văn học trung đại Việt Nam.

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động 2.1. TÌM HIỂU TRI THỨC TỔNG QUÁT

a. Mục tiêu: Nắm được những kiến thức cơ bản về văn học trung đại Việt Nam

b. Nội dung hoạt động: HS vận dụng tổng hợp các kỹ năng kết hợp tham gia trò chơi để tìm hiểu về văn học trung đại Việt Nam

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin
- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV tổ chức trò chơi “Triệu phú tri thức”
- GV lựa chọn MC để dẫn dắt chương trình, 1 thư kí ghi điểm

Bộ câu hỏi trò chơi “Triệu phú tri thức”

Câu 1. Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX (văn học trung đại) gồm những thành phần văn học nào?

- A. Văn học chữ Hán.
- B. Văn học chữ Nôm.
- C. Văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm.**
- D. Văn học chữ quốc ngữ.

Câu 2. Cảm hứng nhân đạo được thể hiện ở

- A. Cảm thông sâu sắc với những nỗi khổ của con người.
- B. Đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người, niềm tin vào vẻ đẹp tâm hồn của những kiếp người nhỏ bé.
- C. Tố cáo các thế lực trong xã hội đã chà đạp lên quyền sống của con người; cất tiếng nói bảo vệ và đòi quyền con người.

D. Tất cả đều đúng

Câu 3. Nhận định nào không đúng khi nói về tình hình lịch sử Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII?

- A. Triều Lê được thiết lập sau chiến thắng giặc Minh.
- B. Nhà Lê lấy nho giáo làm quốc giáo, tồn tại trên trăm năm (1427-1527).
- C. Nội chiến đàng trong đàng ngoài.

D. Khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi, đặc biệt là phong trào Tây Sơn.

Câu 4. Nội dung chính của văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIV là?

- A. Khẳng định và ca ngợi dân tộc, ca ngợi chế độ phong kiến.**
- B. Bước đầu quan tâm tới số phận con người.
- C. Thể hiện rõ nét tinh thần nhân đạo sâu sắc, đòi quyền sống, quyền tự do.
- D. Phê phán triều đình phong kiến, thể hiện tinh thần yêu nước, chống xâm lược.

Câu 5. Nội dung chính của văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XV đến hết thế kỉ XVII là?

- A. Khẳng định và ca ngợi dân tộc, ca ngợi chế độ phong kiến.
- B. Bước đầu quan tâm tới số phận con người.**
- C. Thể hiện rõ nét tinh thần nhân đạo sâu sắc, đòi quyền sống, quyền tự do.
- D. Phê phán triều đình phong kiến, thể hiện tinh thần yêu nước, chống xâm lược.

Câu 6. Nội dung chính của văn học Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX là?

- A. Khẳng định và ca ngợi dân tộc, ca ngợi chế độ phong kiến.
- B. Bước đầu quan tâm tới số phận con người.
- C. Thể hiện rõ nét tinh thần nhân đạo sâu sắc, đòi quyền sống, quyền tự do.**
- D. Phê phán triều đình phong kiến, thể hiện tinh thần yêu nước, chống xâm

Câu 7. Nội dung chính của văn học Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỉ XIX là?

- A. Khẳng định và ca ngợi dân tộc, ca ngợi chế độ phong kiến.
- B. Bước đầu quan tâm tới số phận con người.
- C. Thể hiện rõ nét tinh thần nhân đạo sâu sắc, đòi quyền sống, quyền tự do.
- D. Phê phán triều đình phong kiến, thể hiện tinh thần yêu nước, chống xâm lược.**

Câu 8. Chủ nghĩa yêu nước thể hiện rõ nét trong tác phẩm nào sau đây?

- A. Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc - Nguyễn Đình Chiểu.**
- B. Cáo bệnh bảo mọi người - Mãn Giác Thiền Sư.
- C. Cảnh ngày hè - Nguyễn Trãi.
- D. Chuyện người con gái Nam Xương - Nguyễn Dữ.

Câu 9. Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa đòi quyền sống, hạnh phúc cá nhân và đấu tranh giải phóng con người, xuất hiện trong văn học Việt Nam giai đoạn nào?

- A. Từ thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.**
- B. Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII.
- C. Từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIV.
- D. Từ nửa cuối thế kỉ XIX.

Câu 10. Những yếu tố nào tác động đến sự phát triển mạnh mẽ của văn học trung đại Việt Nam?

- A. Truyền thống dân tộc
- B. Tinh thần thời đại
- C. Những ảnh hưởng từ nước ngoài, chủ yếu là của Trung Quốc
- D. Tất cả đều đúng**

Câu 11. Cảm hứng yêu nước trong văn học trung đại gắn liền với tư tưởng gì?

- A. Tư tưởng nhân đạo
- B. Tư tưởng thiên mệnh
- C. Tư tưởng trung quân ái quốc
- D. Tất cả đều đúng.**

Câu 12. Cảm hứng thế sự bắt đầu xuất hiện trong văn học trung đại vào thời gian nào?

- A. Đầu đời Lê (thế kỉ XV)
- B. Thời Lê – Mạc
- C. Cuối đời Trần (thế kỉ XIV)**
- D. Thời Trịnh – Nguyễn

Câu 13. Dòng nào dưới đây không phải là biểu hiện của tính trang nhã trong văn học trung đại?

- A. Đề tài, chủ đề: hướng tới cái cao cả, trang trọng hơn là cái đời thường bình dị.
- B. Hình tượng nghệ thuật: hướng tới vẻ tao nhã, mỹ lệ hơn là vẻ đẹp đơn sơ, mộc mạc.
- C. Sử dụng những loại thuần túy của dân tộc.**
- D. Ngôn ngữ nghệ thuật là chất liệu ngôn ngữ cao quý, cách diễn đạt trau chuốt, hoa mỹ hơn là thông tục, tự nhiên gần với đời sống.

Câu 14. Dòng nào dưới đây không phải là biểu hiện của quá trình dân tộc hóa hình thức văn học?

- A. Sử dụng thi liệu, điển cố Hán học.**
- B. Sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở những thành tố chữ Hán, để ghi âm, biểu đạt nghĩa tiếng Việt và dùng chữ Nôm trong sáng tác.
- C. Việt hóa thể thơ Đường luật.
- D. Lấy đề tài, tài liệu trực tiếp từ Việt Nam, từ đời sống nhân dân, dân tộc làm thi liệu.

Câu 15. Thể loại mà văn học trung đại tiếp thu từ văn học Trung Quốc là?

- A. Truyện thơ
- B. Phú**
- C. Ngâm khúc
- D. Hát nói

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

- MC nghiên cứu bộ câu hỏi GV tư vấn chuẩn bị dẫn dắt chương trình
- HS đọc nhanh Tri thức tổng quát từ tr. 4 - tr.8 SGK kết hợp với việc chuẩn bị trước ở nhà, chuẩn bị tham gia trò chơi
- GV quan sát, động viên, khích lệ HS chuẩn bị tâm thế tham gia trò chơi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

- MC dựa vào bộ câu hỏi GV tư vấn để dẫn dắt chương trình
- HS xung phong trả lời theo ý nghĩ cá nhân
- Thư kí quan sát tổng hợp điểm từng thành viên tham gia trò chơi.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

Dựa trên bảng điểm thư kí, GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học

Hoạt động 2.2. PHẦN 1. TẬP NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

a. Mục tiêu:

- Nắm được quy trình nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam
- Kết hợp được nội dung trong chương trình và nội dung mở rộng
- Sử dụng phương pháp nghiên cứu hợp lí

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm
- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
I. Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu 1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV gợi ý các đề tài nghiên cứu trên cơ sở SGK GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài theo các câu hỏi sau: - Đề tài, vấn đề bạn lựa chọn có liên quan như thế nào đến nội dung, yêu cầu học tập của chương trình? - Đề tài, vấn đề ấy đã có nhiều người nghiên cứu hay chưa? Bạn dự kiến cách triển khai và đóng góp của mình là gì? - Bạn có khả năng tìm kiếm	I. Xác định đề tài, vấn đề, mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu và lập kế hoạch nghiên cứu 1. Xác định đề tài, vấn đề nghiên cứu * Các đề tài được gợi ý theo các hướng sau: - Nghiên cứu theo hướng giải mã phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại - Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại - Nghiên cứu, lí giải cách hiểu về một hoặc một số chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, điển cố trong tác phẩm văn học trung đại - Nghiên cứu một khía cạnh nghệ thuật, một đặc điểm phong cách hoặc một vấn đề mang tính lí luận trong tác phẩm văn học trung đại - Nghiên cứu theo hướng so sánh văn học * Minh họa bằng đề tài: Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi. (1) Vị trí của đề tài trong chương trình: Việc thực hiện đề tài này giúp chúng ta hiểu sâu hơn, rõ hơn về tư tưởng nhân nghĩa trong các tác phẩm của Nguyễn Trãi nói riêng và văn học trung đại nói chung.

tài liệu từ những nguồn nào để phục vụ cho đề tài, vấn đề nghiên cứu? - Các tác phẩm văn học trung đại có rất nhiều bản dịch, phiên âm khác nhau. Bạn có kinh nghiệm gì hoặc dự kiến xin tư vấn của ai để có thể lựa chọn được văn bản tốt nhất? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS nghiên cứu lựa chọn đề tài phù hợp Bước 3. Báo cáo sản phẩm: GV trình chiếu một số đề tài được HS lựa chọn Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chuẩn KT 2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Để xác định được mục tiêu, nội dung nghiên cứu cần trả lời những câu hỏi sau: - Thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu này nhằm hướng tới điều gì? - Những công việc gì cần tiến hành để đạt được mục tiêu đã xác định? - Nội dung chính sẽ chia thành mấy luận điểm? - Các luận điểm ấy có liên quan với nhau thế nào? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ trả lời cá nhân nếu không tạo được nhóm,	(2) Ý nghĩa của đề tài: <i>Bình Ngô đại cáo</i> là một trong những áng văn chương tiêu biểu của nền văn học trung đại Việt Nam. Nó mang những giá trị lịch sử, văn hóa, tư tưởng sâu sắc, cũng bởi vậy mà đề tài “Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi” đã được rất nhiều người lựa chọn và khai thác. (3) Dự kiến triển khai và đóng góp: - Làm nổi bật được giá trị "tư tưởng nhân nghĩa" trong tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi. - Làm rõ các giá trị tư tưởng của người xưa về tư tưởng nhân nghĩa. - Ý nghĩa và giá trị về tinh thần mà vấn đề/ đề tài truyền tải. - Những ảnh hưởng của đề tài/ vấn đề đối với đời sống hiện tại. (4) Nguồn tìm kiếm thông tin, tài liệu: - Tham khảo các bài giảng, ý kiến của thầy cô. - Các bài viết phân tích trên mạng: Phân tích tư tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>;... - Các bài viết về có cùng đề tài. - Tìm hiểu thông tin, kiến thức qua các sách phân tích về tác giả, tác phẩm. (5) Dự kiến phương án lựa chọn bản dịch: Tham khảo ý kiến của các giáo viên hướng dẫn. Bên cạnh đó tìm hiểu một số bản dịch của một số nhà văn, thơ nổi tiếng khác như bản dịch của Ngô Tất Tố, bản dịch của Bùi Kỳ trong <i>Lam Sơn thực lục</i>/Cuốn thứ ba.... 2. Xác định mục tiêu, nội dung nghiên cứu Mục tiêu, nội dung nghiên cứu đề tài “Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi.” a. Mục đích nghiên cứu: Trong <i>Bình Ngô đại cáo</i>, tư tưởng nhân nghĩa được Nguyễn Trãi thể hiện một cách sâu sắc. Việc thực hiện đề tài, vấn đề nghiên cứu này nhằm hướng tới phân tích cụ thể giá trị tư tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm và ảnh hưởng của nó đến ngày nay. b. Những công việc cần tiến hành để đạt được mục tiêu đã xác định: - Tìm hiểu về tác giả - Tìm hiểu về tác phẩm
---	---

HS thảo luận theo nhóm nếu tạo được nhóm chung đề tài Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Đại diện HS trình bày mục tiêu, nội dung nghiên cứu đề tài mà mình đã lựa chọn - HS quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chuẩn KT 3. Xác định phương pháp nghiên cứu Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Để xác định được phương pháp nghiên cứu, cần trả lời những câu hỏi sau: - Cần thực hiện đề tài và giải quyết vấn đề nghiên cứu theo hướng nào? - Với đề tài, vấn đề đã xác định, việc sử dụng hệ thống số liệu, minh chứng... có cần thiết không? Làm thế nào để có được những số liệu, minh chứng,... ấy? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận cặp đôi về phương pháp nghiên cứu đối với đề tài mình đã lựa chọn Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Đại diện HS trình bày - HS quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thiện Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chuẩn KT 4. Lập kế hoạch nghiên cứu Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:	- Tìm hiểu về tư tưởng nhân nghĩa trong quan niệm Nho giáo, qua niệm của người xưa - Xác định giá trị tư tưởng: Ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực. c. Nội dung chính sẽ chia thành các luận điểm lớn: - Nguyễn Trãi, một đại thi hào của dân tộc. - Tư tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>. - Phân tích tư tưởng nhân nghĩa theo quan điểm của Nho giáo và của Nguyễn Trãi. - Tư tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>: Tư tưởng nhân nghĩa gắn với “yên dân” và “trừ bạo”; Tư tưởng nhân nghĩa được thể hiện ở việc khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc;... - Ảnh hưởng của tư tưởng nhân nghĩa trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi đến ngày nay. d. Các luận điểm ấy có liên quan mật thiết đến nhau, chúng làm khái quát, rõ ràng vấn đề của đề tài. 3. Xác định phương pháp nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu cho đề tài “Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong <i>Bình Ngô đại cáo</i> của Nguyễn Trãi.” * Hướng thực hiện đề tài và giải quyết vấn đề nghiên cứu: - Phương pháp nghiên cứu: + Phương pháp nghiên cứu tiểu sử tác giả + Phương pháp nghiên cứu văn học sử + Phương pháp phân tích tác phẩm văn học + Phương pháp so sánh - Thao tác nghiên cứu: + Thống kê + Phân loại * Sự cần thiết và cách thức tìm kiếm hệ thống số liệu, minh chứng: - Với đề tài, vấn đề đã xác định, việc sử dụng hệ thống số liệu, minh chứng... rất cần thiết. - Chúng ta có thể thu thập các số liệu, minh chứng,... qua việc tìm hiểu, phân tích các bài nghiên cứu khoa học, luận văn, các bài phân tích về tác phẩm... 4. Lập kế hoạch nghiên cứu Để lập kế hoạch nghiên cứu chi tiết cho đề tài, vấn đề đã lựa chọn, cần lưu ý những điểm sau:
--	--

vụ: GV yêu cầu HS lập kế hoạch nghiên cứu Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS thảo luận chia sẻ cặp đôi Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận - Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét qua bảng kế hoạch thực hiện báo cáo nghiên cứu SGK tr13,14 Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: HS tham khảo bảng kế hoạch thực hiện báo cáo nghiên cứu SGK tr13,14 II. Thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn HS chia nhóm để thu thập xử lý và tổng hợp thông tin, tài liệu Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS có thể thực hiện nhiệm vụ dưới dạng câu lạc bộ yêu văn học trung đại Bước 3. Báo cáo sản phẩm: HS trình bày sản phẩm dưới dạng một buổi sinh hoạt của câu lạc bộ yêu văn học trung đại Thành phần tham dự gồm có: + MC + Các thành viên của CLB yêu văn học trung đại Các thành viên chia sẻ:	- Kế hoạch cần cụ thể, chi tiết và khoa học vì nó sẽ góp phần quyết định chất lượng của bản báo cáo. - Điều chỉnh kế hoạch nghiên cứu khi có góp ý hợp lý. - Cần chú ý năng lực của từng thành viên trong việc phân công nhiệm vụ. Mọi thảo luận, góp ý phải thiết thực, dân chủ, chân thành và tôn trọng. II. Thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin 1. Thu thập, tra cứu và phân loại thông tin a. Thu thập thông tin, tài liệu Một số loại từ điển và sách công cụ tra cứu về văn học trung đại: - Hán Việt từ điển - Từ điển văn học; - Từ điển điển cố văn học; - Các tổng tập, hợp tuyển, tuyển tập,... văn học có liên quan đến nguồn ngữ liệu. b. Tra cứu và phân loại thông tin, tài liệu nghiên cứu (SGK) 2. Xử lý, tổng hợp thông tin a. Đọc, ghi chép, lựa chọn ngữ liệu b. Đọc, ghi chép các ý kiến có thể được sử dụng làm trích dẫn Mẫu phiếu ghi nội dung trích dẫn hoặc dẫn chứng dự kiến sử dụng: (Số thứ tự hoặc kí hiệu phiếu: ghi kí hiệu theo nhu cầu, mục đích sử dụng) - Phân loại: ghi thông tin phân loại trích dẫn, dẫn chứng theo yêu cầu của đề tài. - Dự kiến sử dụng: sử dụng cho nội dung nào, luận điểm nào của báo cáo nghiên cứu. - Mục đích của việc đưa trích dẫn. - Nội dung trích dẫn: sao nguyên văn nội dung ý kiến hoặc dẫn chứng dự định trích dẫn. - Nguồn trích dẫn: sử dụng kí hiệu để có sự tương ứng với danh mục tài liệu tham khảo, ghi rõ số trang của nội dung trích dẫn tại tài liệu được trích dẫn. c. Lập hồ sơ nghiên cứu (SGK) III. Hình thức trình bày đề cương báo cáo nghiên cứu Gợi ý yêu cầu về hình thức đề cương báo cáo nghiên cứu của học sinh: - Đánh máy trên khổ giấy A4.
---	--

+ Một số loại từ điển và sách công cụ tra cứu về văn học trung đại + Cách tra cứu và phân loại thông tin, tài liệu nghiên cứu + Ngữ liệu được chọn lựa + Các ý kiến của các nhà nghiên cứu + Chia sẻ hồ sơ nghiên cứu của bản thân Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chuẩn KT III. Hình thức trình bày đề cương báo cáo nghiên cứu Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Theo anh (chị) đề cương báo cáo nghiên cứu cần có hình thức như thế nào? Hãy triển khai hình thức trình bày đề cương báo cáo nghiên cứu đề tài “<i>Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi</i>” Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS thảo luận nhóm theo bàn, đọc nghiên cứu SGK tr.16,17 Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả - Các HS khác chú ý quan sát, nhận xét Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: GV nhận xét, chuẩn KT	- Số trang: 4 - 6 (không tính trang bìa, mục lục, lời nói đầu, tài liệu tham khảo và phụ lục); font chữ: Times New Roman; cỡ chữ: 14; dẫn dòng: 1,3 - 1,5 lines; lề trái: 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải: 2 cm. Hình thức trình bày đề cương báo cáo nghiên cứu đề tài “<i>Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi</i>” 1. Trình bày trang bìa Tham khảo SGK chuyên đề 2. Trình bày nội dung đề cương báo cáo nghiên cứu MỤC LỤC <i>Ghi các đề mục lớn kèm số trang</i> <i>Danh sách các bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ</i> <i>Ghi các kí hiệu được sử dụng trong bài</i> <i>Các kí hiệu viết tắt được sử dụng (nếu có)</i> MỞ ĐẦU I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU NỘI DUNG I. NGUYỄN TRÃI, MỘT ĐẠI THI HÀO CỦA DÂN TỘC II. TƯ TƯỞNG NHÂN NGHĨA TRONG TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO 1. Tư tưởng nhân nghĩa theo quan điểm của Nho giáo và Nguyễn Trãi <i>1.1. Tư tưởng nhân nghĩa theo quan điểm của Nho giáo</i> <i>1.2. Tư tưởng nhân nghĩa theo quan điểm của Nguyễn Trãi</i> 2. Tư tưởng nhân nghĩa trong tác phẩm Bình Ngô đại cáo <i>2.1. Tư tưởng nhân nghĩa gắn với “yên dân” và “trừ bạo”</i> <i>2.2. Tư tưởng nhân nghĩa được thể hiện ở việc khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc</i> III. ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG NHÂN NGHĨA TRONG BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO ĐẾN NGÀY NAY
---	--

	KẾT LUẬN TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤ LỤC
--	--

Hoạt động 2.3. PHẦN 2. VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

a. Mục tiêu:

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học, về tác giả và phong cách nghệ thuật của tác giả và đặc điểm thể loại ... để thực hiện vấn đề nghiên cứu của mình
- Huy động các tri thức, kĩ năng, phương pháp, trải nghiệm để viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam

b. Nội dung hoạt động:

- Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam
- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm
- GV hướng dẫn HS cách triển khai báo cáo và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bảng đề cương các dạng đề tài

Loại đề tài	Đề cương chung
Nghiên cứu theo hướng “giải mã”, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại	Đặt vấn đề: ... Giải quyết vấn đề: ... Kết luận: ... Tài liệu tham khảo: ...
Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại	Đặt vấn đề: ... Giải quyết vấn đề: ... Kết luận: ... Tài liệu tham khảo: ...
Nghiên cứu theo hướng so sánh văn học	Đặt vấn đề: ... Giải quyết vấn đề: ... Kết luận: ... Tài liệu tham khảo: ...
Nghiên cứu một khía cạnh nghệ thuật, một đặc điểm phong cách hoặc một vấn đề mang tính lí luận trong tác phẩm văn học trung đại	Đặt vấn đề: ... Giải quyết vấn đề: ... Kết luận: ... Tài liệu tham khảo: ...
Nghiên cứu, lí giải cách hiểu về một hoặc một số chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, điển cố trong tác phẩm văn học trung đại	Đặt vấn đề: ... Giải quyết vấn đề: ... Kết luận: ...

Hoạt động của GV – HS	Dự kiến sản phẩm
I. Cách triển khai báo cáo * Nghiên cứu bài viết tham khảo Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Nhiệm vụ 1: GV chia lớp thành 2 nhóm nghiên cứu bài viết tham khảo (đã được đọc trước ở nhà), tìm hiểu từng phần của bài viết theo đề cương chung được gợi ý trong SGK Tiếp đó mỗi thành viên của nhóm này thảo luận cặp đôi với thành viên nhóm còn lại trao đổi về sản phẩm đã thảo luận nhóm ở trên Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS thảo luận, trao đổi theo nhóm, theo cặp đôi Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Đại diện HS trình bày kết quả Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá * Cách triển khai báo cáo Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - HS nghiên cứu SGK tìm hiểu các bước triển khai báo cáo? - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Khi triển khai báo cáo, chúng ta cần thực hiện các bước nào? Yêu cầu với từng bước ra sao? - Riêng đối với phần Tìm ý, lập đề cương, GV yêu cầu HS/nhóm HS hoàn thành Bảng đề cương các dạng đề tài - HS lựa chọn đề tài loại nào sẽ thực hiện để thảo luận lập đề cương chung cho dạng đề tài đó Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS hoàn thiện phiếu học tập	I. Cách triển khai báo cáo * Nghiên cứu bài viết tham khảo - Bài thơ <i>Thuật hoài</i> của Trần Quang Khải – tác phẩm tiêu biểu cho hào khí Đại Việt thời Trần - “Chí nam nhi” trong bài thơ <i>Thuật hoài</i> của Phạm Ngũ Lão * Cách triển khai báo cáo 1. Chuẩn bị Nhìn chung, trong mọi loại đề tài, phần chuẩn bị đều nhất thiết cần có những việc sau: - Kiểm tra lại, hệ thống hoá kết quả công việc đã thực hiện ở bước thu thập, xử lý ngữ liệu. - Xác định, lựa chọn và sắp xếp các ý kiến trích dẫn theo từng nhóm vấn đề. 2. Tìm ý, lập đề cương Bảng đề cương các dạng đề tài (bên dưới) 3. Viết - Cần huy động và linh hoạt “điều tiết” vốn từ: + Ngôn từ không cầu kì, trau chuốt + Dùng chuẩn xác các khái niệm thuật ngữ + Các đại từ nhân xưng cần dùng mang tính chất trung tính - Cách diễn đạt đa dạng, cấu trúc câu linh hoạt nhưng đảm bảo rõ ràng mạch lạc - Đưa dẫn chứng phù hợp, xác thực không dài dòng - Phối hợp lời văn với sơ đồ, bảng biểu, hình minh họa, bảng thống kê,... - Trích dẫn ngữ liệu và ý kiến cần đảm bảo quy cách và thống nhất Một số điều cần lưu ý khi viết: - Một số loại đề tài (Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại; nghiên cứu, lí giải cách hiểu về một hoặc một số chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, điển cố trong tác phẩm văn học trung đại; nghiên cứu một khía cạnh

Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - GV trình chiếu một số phiếu theo các thể loại khác nhau Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá	nghệ thuật, một đặc điểm phong cách hoặc một vấn đề mang tính lí luận trong tác phẩm văn học trung đại; nghiên cứu theo hướng so sánh văn học) có thể cho bạn nhiều cơ hội để thể hiện năng lực cảm thụ, so sánh, nhận định, đánh giá về nhiều phương diện. Tuy vậy, vẫn cần chú ý tính khách quan và xác thực. - Các tri thức lí luận, các khái niệm/ thuật ngữ,... sử dụng trong báo cáo cần có sự điều tiết phù hợp. Chú ý tính cân đối, hài hòa trong việc thể hiện các luận điểm. 4. Chỉnh sửa, hoàn thiện: - Về nội dung: + Kiểm soát nội dung luận điểm, bổ sung và điều chỉnh hệ thống ý + Kiểm tra sự phù hợp của dẫn chứng, ý kiến trích dẫn, số liệu và các hình ảnh minh họa - Về ngôn ngữ và hình thức trình bày: + Rà soát các câu văn, đoạn văn để phát hiện các lỗi chính tả, ngữ pháp,... cần chỉnh sửa + Kiểm tra các cước chú, trích dẫn, tài liệu tham khảo, đảm bảo hình thức trình bày đúng quy cách + Chủ động nêu đề xuất và lưu ý các ý kiến góp ý của chuyên gia về văn phong, khái niệm/ thuật ngữ. + Đảm bảo tính logic của các luận điểm và bố cục ý.
II. Thuyết trình về kết quả báo cáo nghiên cứu * Chuẩn bị Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - Yêu cầu: Lựa chọn đề tài và lập đề cương chi tiết <u>Minh họa bằng đề tài: Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.</u> Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS chuẩn bị đầy đủ các điều kiện Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - Một số HS trình bày kết quả chuẩn bị của mình	II. Thuyết trình về kết quả báo cáo nghiên cứu <u>Minh họa bằng đề tài: Tư tưởng và cảm hứng nhân nghĩa trong Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.</u> * Hệ thống luận điểm: - Luận điểm 1: Quan niệm về tư tưởng nhân nghĩa - Luận điểm 2: Sự thể hiện của tư tưởng nhân nghĩa trong Bình Ngô đại cáo * Kiến thức bổ sung: - Nhân nghĩa, trong quan điểm của Nguyễn Trãi, trước hết được gắn chặt với tư tưởng vì dân và an dân: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”, “dùng quân nhân nghĩa cứu dân khổ, đánh kẻ có tội”, “đại đức hiếu sinh, thần vũ bất sát, đem quân nhân nghĩa đi

- HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên tinh thần GV lưu ý với HS: - Không gian thuyết trình và các phương tiện, phương thức minh họa phù hợp - Nội dung thuyết trình phù hợp với đối tượng tham dự. - Chuẩn bị nội dung cho hoạt động đối thoại, trao đổi, rút kinh nghiệm,.. * Trình bày Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - GV phân công đại diện HS trình bày báo cáo theo lựa chọn loại đề tài - Cần chú ý nhấn mạnh những nội dung cốt lõi, những vấn đề mà bạn dự kiến sẽ mang lại sự hứng khởi cũng như có thể tạo ra sự tranh luận sôi nổi. - Tránh việc đơn thuần đọc lại văn bản hay các slide trình chiếu đã chuẩn bị. Hãy làm chủ bài nói của mình, thuyết phục người nghe bằng sự tự tin, hấp dẫn của kết quả nghiên cứu mà mình đã thực hiện. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, hoặc cặp đôi kết hợp Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - HS/đại diện nhóm HS báo cáo kết quả - GV chiếu một số dàn ý chi tiết - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ dựa	đánh đẹp cốt để an dân” - Với Nguyễn Trãi, tư tưởng nhân nghĩa gắn kết biện chứng với tư tưởng thuận dân, an dân là một yêu cầu cao, một hoài bão lớn, một mục đích chiến lược cần phải đạt tới. Ngoài ra, tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi còn biểu hiện ở lòng thương người, ở sự khoan dung độ lượng, thậm chí đối với cả kẻ thù. * Đề cương: <i>Đặt vấn đề:</i> - Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi và vị trí tác phẩm Đại cáo bình Ngô trong nền văn học. - Khái quát về tư tưởng nhân nghĩa: Là tư tưởng quan trọng chủ đạo trong bài. Tư tưởng này mang tính nhân văn và có giá trị nhân đạo sâu sắc. <i>Giải quyết vấn đề:</i> 1. Quan niệm về tư tưởng nhân nghĩa - Tư tưởng nhân nghĩa xuất phát từ quan niệm Nho giáo: là mối quan hệ giữa người với người dựa trên cơ sở của tình thương và đạo lý. - Tư tưởng nhân nghĩa trong quan niệm của Nguyễn Trãi: Chắt lọc những hạt nhân cơ bản nhất, tích cực nhất của của Nho giáo để đem đến một nội dung mới đó là: + Yên dân: Làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, no đủ, hạnh phúc. + Trừ bạo: Vì nhân mà dám đứng lên diệt trừ bạo tàn, giặc xâm lược. → Đó là tư tưởng rất tiến bộ, tích cực và phù hợp với tinh thần của thời đại 2. Sự thể hiện của tư tưởng nhân nghĩa trong Đại cáo bình Ngô. 2.1. Nhân nghĩa gắn với sự khẳng định chủ quyền, độc lập dân tộc. Đứng trên lập trường nhân nghĩa, Nguyễn Trãi đã khẳng định chủ quyền dân tộc bằng một loạt dẫn chứng đầy thuyết phục: - Nền văn hiến lâu đời - Lãnh thổ, bờ cõi được phân chia rõ ràng, cụ thể - Phong tục tập quán phong phú, đậm đà bản sắc
---	--

theo PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁ NHÂN (bên dưới) Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích HS - GV lưu ý với HS: “Giao tiếp” với người nghe ngay trong quá trình báo cáo là một nghệ thuật. Hãy tham vấn ý kiến thầy cô/ chuyên gia và tiếp tục tích lũy thêm kinh nghiệm. * Trao đổi Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - GV phân công đại diện HS nêu các câu hỏi có liên quan đến nội dung thuyết trình. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS trao đổi nhóm hoặc làm việc cá nhân đặt câu hỏi phản biện Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - HS/đại diện nhóm HS trao đổi phản biện - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích GV lưu ý với HS: - Thực hiện đối thoại rõ ràng, mạch lạc xoay quanh nội dung chính của vấn đề đang trao đổi. - Có thái độ tôn trọng những ý kiến phản biện; cùng thảo luận để tìm ra phương án thống nhất. * Tiếp thu ý kiến, rút kinh nghiệm Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:	dân tộc - Có các triều đại lịch sử sánh ngang với các triều đại Trung Hoa. → Khẳng định độc lập dân tộc là chân lí, sự thật hiển nhiên mà không ai có thể chối cãi, thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc → Đây là tiền đề cơ sở của tư tưởng nhân nghĩa bởi chỉ khi ta xác lập được chủ quyền dân tộc thì mới có những lí lẽ để thực thi những hành động “nhân nghĩa”. 2.2. Nhân nghĩa thể hiện ở sự cảm thông, chia sẻ với nỗi thống khổ của người dân mất nước. Đứng trên lập trường nhân bản, tác giả liệt kê hàng loạt những tội ác dã man của giặc Minh với nhân dân ta: - Khủng bố, sát hại người dân vô tội: Nướng dân đen, vùi con đỏ,... - Bóc lột thuế khóa, vơ vét tài nguyên, sản vật: nặng thuế khóa, nơi nơi cạm đặt - Phá hoại môi trường, sự sống: tàn hại giống côn trùng, cây cỏ,... - Bóc lột sức lao động: Bị ép xuống biển mò ngọc, người bị đem vào núi đãi cát tìm vàng,... - Phá hoại sản xuất: Tan tác cả nghề canh cửi,... → Nỗi căm phẫn, uất hận của nhân dân ta trước tội ác của giặc → Niềm cảm thông, xót xa, chia sẻ với nỗi thống khổ mà nhân dân ta phải chịu đựng 2.3. Nhân nghĩa là nền tảng sức mạnh để chiến thắng kẻ thù. - Cuộc chiến của ta ban đầu gặp vô vàn khó khăn: Lương hết mấy tuần, quân không một đội - Nhưng nghĩa quân biết dựa vào sức dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ đã phản công giành được thắng lợi to lớn: + Những thắng lợi ban đầu đã tạo thanh thế cho nghĩa quân, trở thành nỗi khiếp đảm của kẻ thù + Nghĩa quân liên tiếp giành thắng lợi tiêu diệt giặc ở các thành chúng chiếm đóng, tiêu diệt cả viện binh của giặc.
---	---

- GV yêu cầu HS lắng nghe, ghi chép các ý kiến trao đổi, rút kinh nghiệm cho bản thân Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân Bước 3. Báo cáo sản phẩm: - HS ghi chép, rút kinh nghiệm - Một số HS trình bày kinh nghiệm của bản thân sau khi tham gia buổi thuyết trình Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên, khuyến khích GV lưu ý với HS: - Lắng nghe, ghi chép các ý kiến trao đổi, dù đó có thể là ý kiến khác với điều mình mong muốn. Cần có tinh thần tiếp nhận ý kiến của người khác một cách cầu thị. - Việc tiếp thu, rút kinh nghiệm có thể diễn ra tức thì tại diễn đàn/ hội thảo,... nhưng cũng có thể diễn ra sau đó.	→ Tư tưởng nhân nghĩa với những hành động nhân nghĩa đã khiến quân và dân có sự đoàn kết, đồng lòng tạo thành sức mạnh to lớn tiêu diệt kẻ thù bởi tất cả mọi người đều cùng chung một mục đích chiến đấu 2.4. Nhân nghĩa thể hiện ở tinh thần chuộng hòa bình, tinh thần nhân đạo của dân tộc. - Sau khi tiêu diệt viện binh, quân ta đã thực thi chính sách nhân nghĩa + Không đuổi cùng giết tận, mở đường hiếu sinh. + Cáp thuyền, phát ngựa cho họ trở về. - Để quân ta nghỉ ngơi, dưỡng sức → Đây là cách ứng xử vừa nhân đạo, vừa khôn khéo của nghĩa quân Lam Sơn, khẳng định tính chất chính nghĩa cuộc chiến của ta, thể hiện truyền thống nhân đạo, nhân văn, chuộng hòa bình của dân tộc Đại Việt → Thể hiện tầm nhìn xa trông rộng để duy trì quan hệ ngoại giao sau chiến tranh của dân tộc ta với Trung Quốc. Kết luận: - Khái quát, đánh giá lại vấn đề - Liên hệ tư tưởng nhân nghĩa trong thời đại nay: vẫn còn được ngợi ca và là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tuy nhiên ứng với mỗi hoàn cảnh cụ thể nó lại mang những ý nghĩa giá trị khác.
---	--

Bảng đề cương các dạng đề tài

Loại đề tài	Đề cương chung
Nghiên cứu theo hướng “giải mã”, phân tích giá trị của một tác phẩm hoặc đoạn trích văn học trung đại	Đặt vấn đề: - Giới thiệu về tác giả: họ tên, năm sinh năm mất, tên chữ/ tên hiệu..., quê quán, dòng tộc, thời đại; cuộc đời và sự nghiệp,... - Giới thiệu khái quát về tác phẩm (đoạn trích); giới thiệu qua hoặc nhấn mạnh điểm đáng lưu ý về văn bản gốc và các bản phiên âm, dịch chú (nếu có),... Giải quyết vấn đề: - Những giới thiệu, tìm hiểu, nghiên cứu về tác phẩm đã có. - Điểm đáng chú ý về thể loại, ngôn ngữ, cấu trúc,... của tác phẩm. - Đề tài, chủ đề, cảm hứng của tác phẩm. - Phân tích, đánh giá những khía cạnh/ phương diện/ vấn đề nội dung nổi

	bật được thể hiện trong tác phẩm. - Mỗi liên hệ giữa nội dung, tư tưởng của tác phẩm với lịch sử, thời đại, xã hội. - Mỗi liên hệ về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật giữa tác phẩm đang tìm hiểu với tác phẩm khác (của cùng hay khác tác giả,...). - Hệ thống hình ảnh, hình tượng, từ ngữ và thủ pháp nghệ thuật nổi bật. <i>Kết luận:</i> - Khẳng định giá trị đặc sắc của tác phẩm hay đoạn trích. - Đề xuất những hướng nghiên cứu tiếp theo. <i>Tài liệu tham khảo:</i> Nêu danh mục các tài liệu được tham khảo, trích dẫn trong bài viết
Nghiên cứu một loại hình tượng hoặc một phương diện giá trị nội dung tư tưởng trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học trung đại	<i>Đặt vấn đề:</i> Giới thiệu được hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng nổi bật ở tác phẩm nào, của ai? <i>Giải quyết vấn đề:</i> - Hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy có vị trí, ý nghĩa như thế nào trong việc tìm hiểu giá trị của tác phẩm? - Tài liệu nào, của ai đã đề cập, tìm hiểu, nghiên cứu về đề tài, vấn đề bạn đang chọn? - Hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy có liên quan gì đến đề tài, chủ đề, cảm hứng của tác phẩm? - Hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy được thể hiện như thế nào trong tác phẩm? - Nghệ thuật xây dựng hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng ấy có những đặc điểm nào đáng chú ý, cần đi sâu phân tích? - Có thể tìm thấy mối liên hệ giữa hình tượng hoặc khía cạnh ấy với các yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội hay không? - Mối liên hệ hình tượng hoặc khía cạnh ấy giữa tác phẩm đang tìm hiểu với tác phẩm khác (của cùng hay khác tác giả)... như thế nào? <i>Kết luận:</i> - Khẳng định giá trị đặc sắc của hình tượng hoặc khía cạnh nội dung tư tưởng nổi bật trong tác phẩm hay đoạn trích. - Đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo <i>Tài liệu tham khảo:</i> Nêu danh mục các tài liệu được tham khảo, trích dẫn trong bài viết
Nghiên cứu theo hướng so sánh văn học	<i>Đặt vấn đề:</i> Giới thiệu được vấn đề so sánh là gì, ở tác phẩm nào, của ai? <i>Giải quyết vấn đề:</i> Cách 1: 1. Làm rõ đối tượng thứ nhất 2. Làm rõ đối tượng thứ hai

	3. So sánh: nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng trên cả hai bình diện nội dung và hình thức nghệ thuật 4. Lý giải sự khác biệt: thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học... Cách 2: 1. So sánh nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng trên bình diện thứ nhất 2. So sánh nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng trên bình diện thứ hai 3. Lý giải sự khác biệt: thực hiện thao tác này cần dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kì văn học... <i>Kết luận:</i> - Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu - Có thể nêu những cảm nghĩ của bản thân. <i>Tài liệu tham khảo:</i> Nêu danh mục các tài liệu được tham khảo, trích dẫn trong bài viết
Nghiên cứu một khía cạnh nghệ thuật, một đặc điểm phong cách hoặc một vấn đề mang tính lí luận trong tác phẩm văn học trung đại	<i>Đặt vấn đề:</i> Giới thiệu được khía cạnh nghệ thuật/đặc điểm phong cách/vấn đề mang tính lí luận là gì, ở tác phẩm nào, của ai? <i>Giải quyết vấn đề:</i> - Giải thích các thuật ngữ lí luận (hoặc làm rõ một khía cạnh nghệ thuật, hoặc làm rõ một đặc điểm phong cách cần nghiên cứu) - Chốt vấn đề nghị luận: Như vậy, vấn đề cần bàn ở đây là gì? - Sử dụng các kiến thức lí luận văn học để lí giải vấn đề nghị luận. - Trả lời cho câu hỏi “vì sao?” - Chọn chi tiết trong tác phẩm/một số tác phẩm để làm rõ các biểu hiện của vấn đề nghị luận. - Đánh giá tính đúng đắn/giá trị đặc sắc/sự đóng góp của vấn đề lí luận/một khía cạnh nghệ thuật/một đặc điểm phong cách. - Bổ sung, phản biện lại vấn đề - Rút ra bài học cho nhà văn trong quá trình vận dụng sáng tác và bạn đọc trong quá trình tiếp nhận. <i>Kết luận:</i> - Khẳng định giá trị đặc sắc vấn đề lí luận/một khía cạnh nghệ thuật/một đặc điểm phong cách <i>Tài liệu tham khảo:</i> Nêu danh mục các tài liệu được tham khảo, trích dẫn trong bài viết
Nghiên cứu, lí giải	<i>Đặt vấn đề:</i> Giới thiệu được vấn đề nghiên cứu: một/ một số chi tiết, hình ảnh, từ ngữ,

cách về hoặc số chi hình từ điển trong phẩm học đại	hiểu một một tiết, ảnh, ngữ, cổ tác văn trung	điển cố trong tác phẩm văn học trung đại (ở tác phẩm nào, của ai?) <i>Giải quyết vấn đề:</i> - Giới thiệu sơ lược về tác giả: tên tuổi, bút danh, vị trí trong nền văn học, chủ đề sáng tác, phong cách sáng tác, những đóng góp của tác giả đối với phong trào văn học, giai đoạn văn học và nền văn học dân tộc - Giới thiệu tổng quát về bài thơ: hoàn cảnh xuất xứ, đại ý, nội dung chính của đoạn thơ/bài thơ (Xem xét sự ảnh hưởng của những điều trên với cách tác giả sử dụng chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, điển cố) - Khái quát về vị trí trích đoạn hoặc bố cục, mạch cảm xúc chủ đạo của khổ thơ, bài thơ. - Phân tích từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, điển cố trong tác phẩm: trích dẫn rồi lần lượt phân tích những từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, điển cố, v.v.... trong từng câu thơ, giải mã đúng từ ngữ, hình ảnh đó để giúp người đọc cảm thấy được những cái hay, cái đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. Lưu ý: Khi phân tích cần phải dựa vào từ ngữ có trong bài thơ, hoàn cảnh ra đời, phong cách sáng tác của tác giả để tránh suy diễn miên man, không chính xác, cụ thể: Liên hệ, so sánh với hệ thống từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, điển cố ở những tác phẩm khác. - Nhận xét đánh giá: + Hệ thống từ ngữ, hình ảnh, chi tiết đã đem lại thành công cho tác phẩm về nội dung và nghệ thuật như thế nào? + Hệ thống từ ngữ, hình ảnh, chi tiết đã thể hiện phong cách tác giả ra sao, đem lại đóng góp gì cho nền văn học? <i>Kết luận:</i> Khẳng định lại ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề trên <i>Tài liệu tham khảo:</i> Nêu danh mục các tài liệu được tham khảo, trích dẫn trong bài viết

PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁ NHÂN

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ	
			Đạt	Chưa đạt
1	Giới thiệu được đề tài đã chọn			
3	Nội dung trình bày	Thuyết trình đúng hướng		
4		Trình bày đúng, đủ, sâu sắc các luận điểm		
		Mở rộng, đánh giá nâng cao vấn đề		
5	Cách trình bày	Phong thái tự tin, chủ động, sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp		
6		Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ		
7		Tương tác với người nghe		

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ

Thành lập: “**Câu lạc bộ Văn học trung đại Việt Nam**”

Gợi ý về công việc các nhóm cần thực hiện, cụ thể như sau:

- 1. Nhóm sưu tầm (Tìm kiếm những tác phẩm văn học trung đại đặc sắc)
- 2. Nhóm khám phá (Đưa ra những phát hiện mới về một ý thơ cũ)
- 3. Nhóm chuyên sâu (Đi sâu tìm hiểu về một vấn đề văn học trung đại)
- 4. Nhóm dịch thuật (Dịch lại những tác phẩm văn học trung đại)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách chuyên đề học tập Ngữ văn 11 *Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3, 9 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY

.....
.....
.....